

<p>Bài 4: Cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán. - GV cho HS thảo luận cặp đôi tóm tắt bài toán, giải bài toán - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ trước lớp. - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn - GV nhận xét <p>Bài 2(M3,4): HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự nhằm kết quả - GV giải thích vì $10 : 25 = 0,4$ và nêu tác dụng chuyển phép nhân thành phép chia (do $8,3 \times 10$ khi tính nhằm có kết quả là 83) 	<p>$(24 + 9,6) \times 2 = 67,2$ (m)</p> <p>Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật là: $24 \times 9,6 = 230,4$ (m²) Đáp số: 67,2m</p> <p style="text-align: right;">230,4m²</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp. - HS tóm tắt bài toán, giải bài toán - 1 HS lên bảng chia sẻ kết quả trước lớp. - Các nhóm nhận xét bài làm của bạn, nếu bạn làm sai thì sửa lại cho đúng. <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Trong 1 giờ xe máy đi được:</i> $93 : 3 = 31$(km)</p> <p style="text-align: center;"><i>Trong 1 giờ ô tô đi được:</i> $103 : 2 = 51,5$(km)</p> <p style="text-align: center;"><i>Mỗi giờ ô tô đi được nhiều hơn xe máy là:</i> $51,5 - 31 = 20,5$(km) Đáp số: 20,5km</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả $8,3 \times 0,4 = 3,32$ $8,3 \times 10 : 25 = 3,32$ - HS nhận xét: $8,3 \times 0,4 = 8,3 \times 10 : 25$
<p>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tính giá trị của biểu thức: $112,5 : 5 + 4$ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tính: $112,5 : 5 + 4 = 22,5 + 4 = 26,5$
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà làm thêm các phép tính tương tự như bài tập 2 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Luyện từ và câu
ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nhận biết được danh từ chung ,danh từ riêng,trong đoạn văn ở bài tập 1.
- Nêu được quy tắc viết hoa danh từ riêng đã học (BT2) .
- Tìm được đại từ xưng hô theo yêu cầu của BT3 .
- Thực hiện được yêu cầu của BT4 (a,b,c) .
- HS (M3,4) làm được toàn bộ BT4 .

2. Kỹ năng: Rèn quy tắc viết hoa, tự tìm đại từ xưng hô.

3. Thái độ: Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt

4. Năng lực:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Sách giáo khoa, Bảng phụ; từ điển HS
- Học sinh: Vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tổ chức chơi trò chơi " Truyền điện" đặt nhanh câu có sử dụng cặp quan hệ từ <i>Vì....nên</i>. - GV nhận xét, tuyên dương. - Giới thiệu bài- Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(30 phút)	
* <i>Mục tiêu:</i>	
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được danh từ chung ,danh từ riêng,trong đoạn văn ở bài tập 1. - Nêu được quy tắc viết hoa danh từ riêng đã học (BT2) . - Tìm được đại từ xưng hô theo yêu cầu của BT3 . - Thực hiện được yêu cầu của BT4 (a,b,c) . - HS (M3,4) làm được toàn bộ BT4 . 	
* <i>Cách tiến hành:</i>	
<p>Bài tập: Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập + Thế nào là danh từ chung? Cho ví dụ? + Thế nào là danh từ riêng? Cho ví dụ? - Yêu cầu HS tự làm bài - Gọi HS lên bảng chữa bài - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu, trả lời câu hỏi + Danh từ chung là tên chung của một loại sự vật. VD: sông, bàn, ghế, thầy giáo... + Danh từ riêng là tên của một sự vật Danh từ riêng luôn được viết hoa. VD: Huyền, Hà,..

<p>- GV treo bảng phụ cho HS đọc ghi nhớ về danh từ</p> <p>Bài tập2: Cả lớp</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- HS nhắc lại quy tắc viết hoa danh từ riêng.</p> <p>- Treo bảng phụ có ghi sẵn quy tắc viết hoa danh từ riêng</p> <p>- Đọc cho HS viết các danh từ riêng VD: <i>Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Trường Sơn....</i></p> <p>- GV nhận xét các danh từ riêng HS viết trên bảng.</p> <p>Bài tập 3: Cặp đôi</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>- HS nhắc lại kiến thức ghi nhớ về đại từ</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi làm bài sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét bài</p> <p>Bài tập 4a,b,c: Cá nhân</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS tự làm bài</p> <p>- Gọi HS lên chia sẻ kết quả</p> <p>- Nhận xét bài trên bảng</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS đọc lại</p> <p>- HS viết trên bảng, dưới lớp viết vào vở</p> <p>- HS nêu yêu cầu</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS thảo luận cặp đôi là và chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p>- <i>Đáp án: Chị, em, tôi, chúng tôi.</i></p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS làm bài</p> <p>- HS lên chia sẻ kết quả</p> <p>a) Danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu Ai làm gì?</p> <p>- <u>Nguyễn</u> quay sang tôi, giọng nghẹn DT ngào.</p> <p>- <u>Tôi</u> nhìn em cười trong hai hàng nước mắt. ĐT mắt.</p> <p>- <u>Nguyễn</u> cười rồi đưa tay quyết nước DT mắt.</p> <p>b) Danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu Ai như thế nào?</p> <p>- <u>Một mùa xuân mới</u> bắt đầu. Cụm DT</p> <p>c) DT hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu “Ai là gì ?”</p> <p>+ Chị (đại từ gốc DT) là chị gái của em nhé !</p> <p>+ Chị (đại từ gốc DT) sẽ là chị của em mãi mãi .</p>
--	---

Bài 4d(M3,4): HĐ cá nhân - Cho Hs tự làm bài vào vở - GV kiểm tra, sửa sai	- HS tự làm bài vào vở, báo cáo GV d) DT tham gia bộ phận làm vị ngữ trong kiểu câu “Ai là gì ?” + Chị là chị(DT)gái của em nhé ! + Chị sẽ là chị(DT) của em mãi mãi .
3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)	
- Tên riêng người, tên riêng địa lí Việt Nam được viết hoa theo quy tắc nào?	- Khi viết tên riêng người , tên riêng địa lí Việt Nam cần viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó.
4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)	
- Về nhà tập đặt câu có chủ ngữ, vị ngữ là danh từ hoặc cụm danh từ.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Địa lí

GIAO THÔNG VẬN TẢI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về giao thông nước ta:
- + Nhiều loại đường và phương tiện giao thông.
- + Tuyến đường sắt Bắc- Nam và quốc lộ 1A là tuyến đường sắt và đường bộ dài nhất của đất nước.
- Chỉ một số tuyến đường chính trên bản đồ đường sắt Thống nhất, quốc lộ 1A.
- Sử dụng bản đồ, lược đồ để bước đầu nhận xét về sự phân bố của giao thông vận tải .

- HS M3,4 :

- +Nêu được một vài điểm phân bố mạng lưới giao thông của nước ta: Toả khắp nước; tuyến đường chính chạy theo hướng Bắc - Nam.
- + Giải thích tại sao nhiều tuyến giao thông chính của nước ta chạy theo chiều Bắc- Nam: do hình dáng đất nước theo hướng Bắc- Nam .

2. Kỹ năng:

Xác định được trên Bản đồ Giao thông VN một số tuyến đường giao thông, sân bay quốc tế và cảng biển lớn

3.Thái độ:

Có ý thức bảo vệ các đường giao thông và chấp hành Luật Giao thông khi đi đường- Tuyên truyền cho mọi người đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên mô tô xe máy và vận động người dân đi xe công cộng hoặc xe đạp để hạn chế ô nhiễm MT.

4. Năng lực:

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Bản đồ Giao thông Việt Nam
- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- PP: quan sát, thảo luận, vấn đáp
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi
- Kĩ thuật trình bày 1 phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Truyền điện" kể nhanh xem các ngành công nghiệp khai thác dầu, than, a-pa-tít có ở những đâu? - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27phút)	
<p><i>* Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số đặc điểm nổi bật về giao thông nước ta. - Chỉ một số tuyến đường chính trên bản đồ đường sắt Thống nhất, quốc lộ 1A. - Sử dụng bản đồ, lược đồ để bước đầu nhận xét về sự phân bố của giao thông vận tải . <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Hoạt động 1: Các loại hình và phương tiện giao thông vận tải</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi kể các loại hình các phương tiện giao thông vận tải. + Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 10 em, đứng xếp thành 2 hàng dọc ở hai bên bảng. + Yêu cầu mỗi em chỉ viết tên của một loại hình hoặc một phương tiện giao thông. + HS thứ nhất viết xong thì chạy nhanh về đội đưa phần cho bạn thứ hai lên viết, chơi như thế nào cho đến khi hết thời gian (2 phút), nếu bạn cuối cùng viết xong mà vẫn còn thời gian thì lại quay về bạn đầu tiên. - GV tổ chức cho HS 2 đội chơi. - GV nhận xét và tuyên dương đội thắng cuộc. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động theo hướng dẫn của GV. + HS lên tham gia cuộc thi. Ví dụ về các loại hình, các phương tiện giao thông mà HS có thể kể: + Đường bộ: ô tô, xe máy, xe đạp, xe ngựa, xe bò, xe ba bánh,... + Đường thủy: tàu thủy, ca nô, thuyền, sà lan,... + Đường biển: tàu biển. + Đường sắt: tàu hoả. + Đường hàng không: Máy bay

- GV hướng dẫn HS khai thác kết quả của trò chơi:

+ Các bạn đã kể được các loại hình giao thông nào?

+ Chia các phương tiện giao thông có trong trò chơi thành các nhóm, mỗi nhóm là các phương tiện hoạt động trên cùng một loại hình.

Hoạt động 2: Tình hình vận chuyển của các loại hình giao thông

- GV treo Biểu đồ khối lượng hàng hoá phân theo loại hình vận tải năm 2003 và hỏi HS:

+ Biểu đồ biểu diễn cái gì?

+ Biểu đồ biểu diễn khối lượng hàng hoá vận chuyển được của các loại hình giao thông nào?

+ Khối lượng hàng hoá được biểu diễn theo đơn vị nào?

+ Năm 2003, mỗi loại hình giao thông vận chuyển được bao nhiêu triệu tấn hàng hoá?

+ Qua khối lượng hàng hoá vận chuyển được mỗi loại hình, em thấy loại hình nào giữ vai trò quan trọng nhất trong vận chuyển hàng hoá ở Việt Nam?

Hoạt động 3: Phân bố một số loại hình giao thông ở nước ta

- GV treo lược đồ giao thông vận tải và hỏi đây là lược đồ gì, cho biết tác dụng của nó.

- Chúng ta cùng xem lược đồ để nhận xét về sự phân bố các loại hình giao thông của nước ta.

- HS trả lời

- HS quan sát, đọc tên biểu đồ và nêu:

+ Biểu đồ biểu diễn khối lượng hàng hoá vận chuyển phân theo loại hình giao thông.

+ Biểu đồ biểu diễn khối lượng hàng hoá vận chuyển được của các loại hình giao thông: đường sắt, đường ô tô, đường sông, đường biển,...

+ Theo đơn vị là triệu tấn.

+ HS lần lượt nêu:

Đường sắt là 8,4 triệu tấn.

Đường ô tô là 175,9 triệu tấn.

Đường sông là 55,3 triệu tấn.

Đường biển là 21,8 triệu tấn.

+ Đường ô tô giữ vai trò quan trọng nhất, chở được khối lượng hàng hoá nhiều nhất.

- Đây là lược đồ giao thông Việt Nam, dựa vào đó ta có thể biết các loại hình giao thông Việt Nam, biết loại đường nào đi từ đâu đến đâu,...

<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu HS làm việc theo nhóm để thực hiện phiếu học tập . - GV cho HS trình bày ý kiến trước lớp. - GV nhận xét kết luận: + Nước ta có mạng lưới giao thông toả đi khắp đất nước. + Các tuyến giao thông chính chạy theo chiều Bắc - Nam. Vì lãnh thổ dài theo chiều Bắc - Nam. + Quốc lộ 1A, Đường sắt Bắc - Nam là tuyến đường ô tô và đường sắt dài nhất, chạy dọc theo chiều dài đất nước. + Các sân bay quốc tế là: Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng. + Những thành phố có cảng biển lớn: Hải Phòng, Đà Nẵng, thành phố HCM. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận để hoàn thành phiếu. - 2 nhóm trình bày. - HS nghe
<p>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Em hãy kể tên một số tuyến đường giao thông mới được đưa vào sử dụng ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: Quốc lộ 5B, Đường sắt trên cao, cao tốc Hà Nội - Lào Cai, TP HCM - Long Thành - Dầu Giây, hầm Thủ Thiêm...
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tìm hiểu những thay đổi về giao thông vận tải của địa phương em. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 5 tháng 12 năm 2018

Kể chuyện

PA-XTO VÀ EM BÉ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Dựa vào lời kể của giáo viên và tranh minh hoạ, kể lại được từng đoạn ,kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện. Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện .

- HS M3,4 kể lại được toàn bộ câu chuyện .

2. Kỹ năng: Kể lại được từng đoạn, kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện.

3. Thái độ: Yêu quý, tôn trọng tính mạng của con người.

4. Năng lực:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Tranh minh họa trong SGK phóng to.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(3 phút)	
- Cho HS thi kể lại một việc làm tốt hoặc một hành động dũng cảm bảo vệ môi trường mà em đã làm hoặc chứng kiến. - Nhận xét. - Giới thiệu bài – ghi đề.	- HS thi kể - HS nghe - HS ghi vở
2. HĐ nghe kể (10 phút) <i>*Mục tiêu:</i> - HS biết kể lại từng đoạn câu chuyện (M1) - Một số HS kể được toàn bộ câu chuyện (M3,4) <i>*Cách tiến hành:</i>	
- Giáo viên kể lần 1. - GV viết lên bảng các tên riêng từ mượn nước ngoài, ngày tháng đáng nhớ; Lu-i-Pa-xtơ, cậu bé Giơ-dép thuốc vắc- xin, 6/7/1885 (ngày Giơ-dép được đưa đến viện gặp bác sĩ Pa-xtơ), 7/7/1885 (ngày những giọt vắc-xin chống bệnh dại đầu tiên được thử nghiệm trên cơ thể con người) - GV giới thiệu ảnh Pa-xtơ (1822 - 1895) - Giáo viên kể lần 2 kết hợp tranh minh họa SGK. - Giáo viên kể lần 3(nếu cần)	- HS nghe - HS theo dõi - HS nghe và quan sát - HS nghe - HS nghe
3. Hoạt động thực hành kể chuyện(15 phút) <i>* Mục tiêu:</i> HS kể được từng đoạn, cả câu chuyện. <i>* Cách tiến hành:</i>	
- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - GV nhắc HS kết hợp kể chuyện với trao đổi về ý nghĩa câu chuyện - HS kể theo cặp - Thi kể trước lớp	- 1 Học sinh đọc lần lượt yêu cầu của từng bài tập. - HS nghe - Học sinh kể lại từng đoạn câu chuyện theo nhóm đôi. Sau đó kể lại toàn bộ câu chuyện, cùng trao đổi về ý nghĩa câu chuyện. - Học sinh thi kể trước lớp từng đoạn câu

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét - GV và HS bình chọn bạn kể chuyện hay nhất, bạn hiểu câu chuyện nhất. 	<p>chuyện theo tranh - 2 HS kể toàn bộ câu chuyện) .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp nhận xét - HS nghe - Hs bình chọn
<p>4. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: (7 phút) * Mục tiêu: HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện. * Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi để giúp HS hiểu ý nghĩa truyện: + Vì sao Pa-xơ phải suy nghĩ day dứt rất nhiều trước khi tiêm vắc xin cho Giô-dép? + Câu chuyện muốn nói điều gì? - GV: Để cứu em bé bị chó dại cắn Pa - xơ đã đi đến một quyết định táo bạo: Dùng thuốc chống bệnh dại mới thí nghiệm ở động vật để tiêm cho em bé. Ông đã thực hiện việc này một cách thận trọng, tỉnh táo, có tính toán, cân nhắc ông đã dồn tất cả tâm trí và sức lực để theo dõi tiến triển của quá trình điều trị. - Nhận xét, khen HS kể tốt, nói đúng ý nghĩa truyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu ý kiến. + Pa-xơ muốn em bé khỏi bệnh nhưng không dám lấy em làm vật thí nghiệm vì loại vắc xin này chưa thử nghiệm trên cơ thể người. + Ca ngợi tấm lòng nhân hậu, yêu thương con người hết mực của bác sĩ Pa-xơ. - HS nghe
<p>5. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tiết nào trong truyện làm em nhớ nhất ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu
<p>6. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

Toán

CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐ THẬP PHẦN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Biết :

- Chia một số tự nhiên cho một số thập phân.
- Vận dụng để giải các bài toán có lời văn .

2. Kỹ năng: Rèn học sinh chia nhanh, chính xác. Vận dụng giải bài toán có lời văn.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

- HS làm được bài 1, bài 3.

4. Năng lực: